

Ngày 30/09/2025	82,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.1%	10.7%	6.7%

	Q3/25	
ROE	33.7%	+/- YoY ▼ 7.0%

	Q3/25		
DT thuần	406	QoQ	YoY
		▲ 54.0 ▲ 15.4%	▼ 15.0 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,145	YoY
		▼ 29.0 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	93.5	QoQ	YoY
		▲ 16.0 ▲ 20.7%	▼ 10.5 ▼ 10.1%
	tỷ VNĐ		

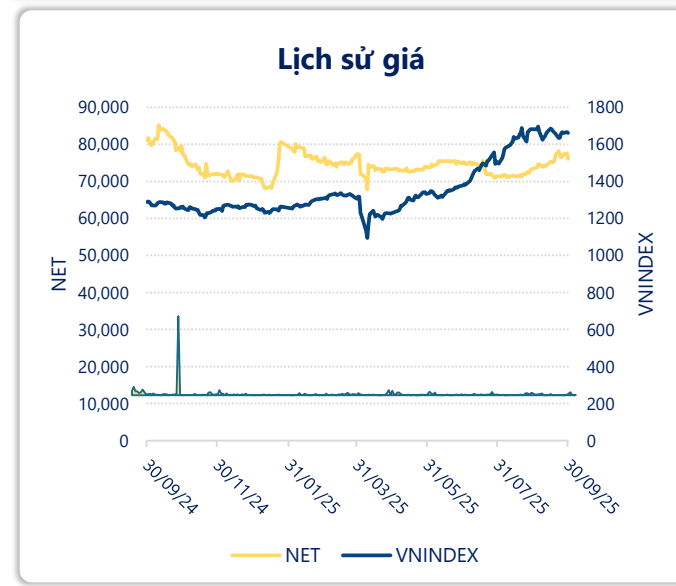
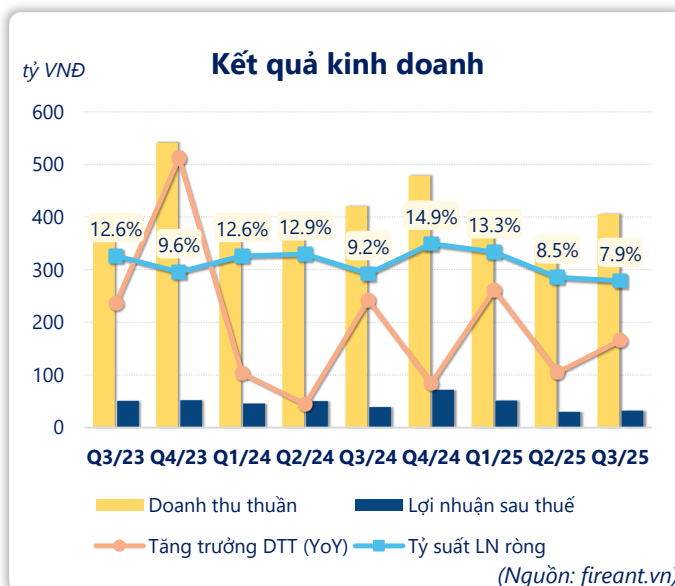
	9T 2025	
LN gộp	270	YoY
		▼ 35.0 ▼ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	43.9	QoQ	YoY
		▲ 6.30 ▲ 16.6%	▼ 4.50 ▼ 9.4%
	tỷ VNĐ		

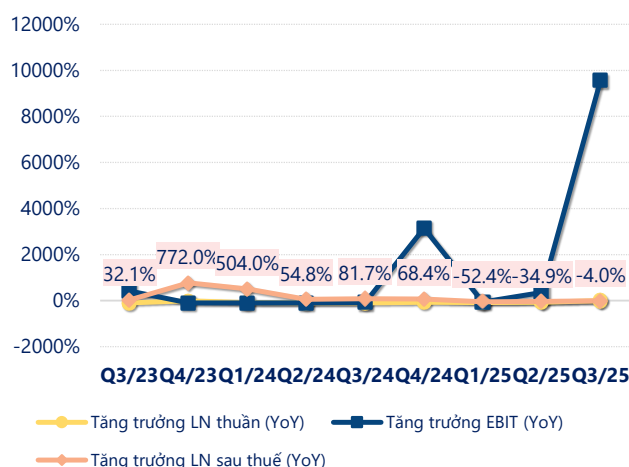
	9T 2025	
LN thuần	146	YoY
		▼ 23.0 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	32.0	QoQ	YoY
		▲ 1.90 ▲ 6.4%	▼ 6.70 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ		

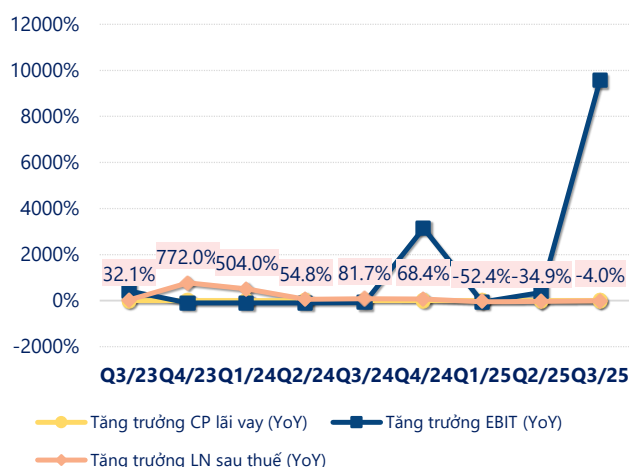
	9T 2025	
LN sau thuế	114	YoY
		▼ 21.0 ▼ 15.8%
	tỷ VNĐ	



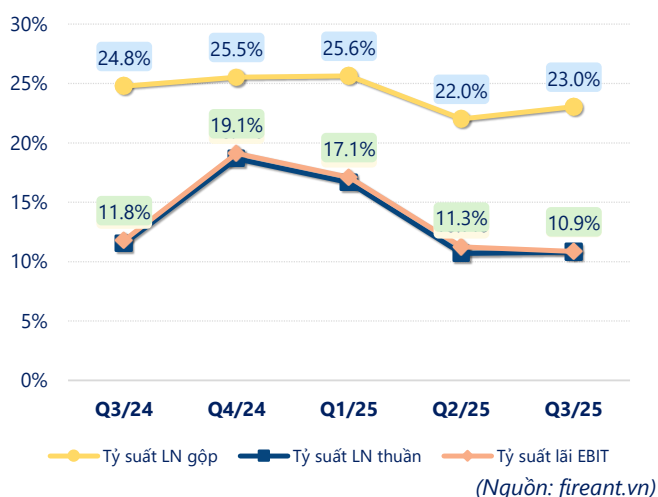
Tăng trưởng lợi nhuận



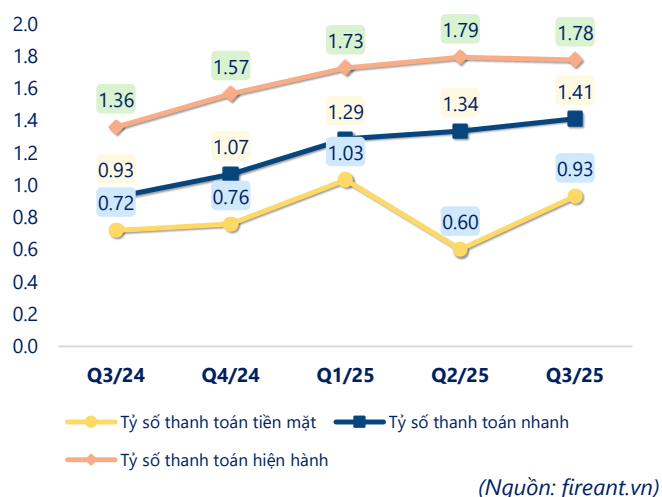
Tăng trưởng chi phí



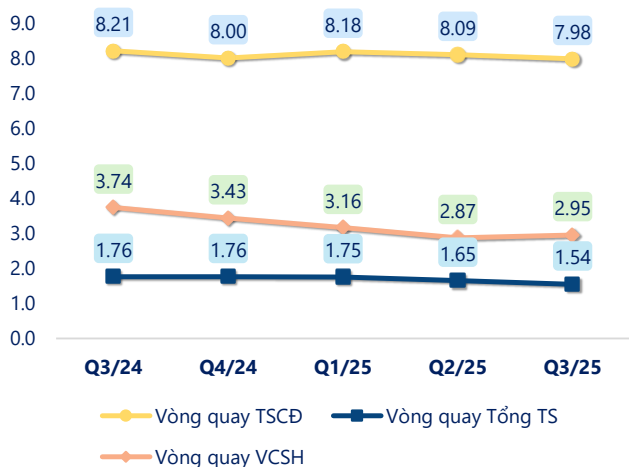
Tỷ suất lợi nhuận



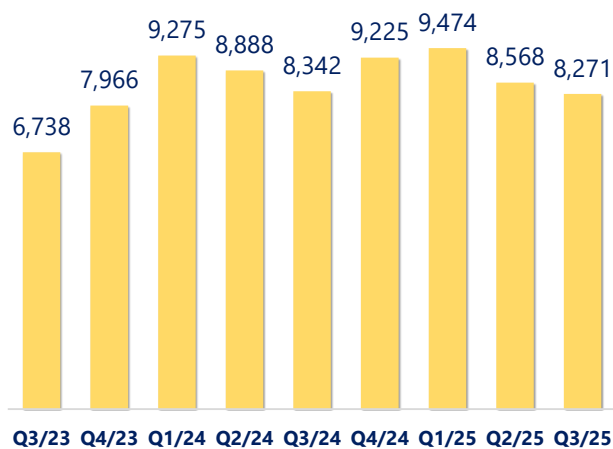
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	406	421	-3.5%	1,145	1,174	-2.5%
Giá vốn hàng bán	313	316	-1.1%	875	869	0.6%
Lợi nhuận gộp	93.5	104	-10.1%	270	305	-11.3%
Doanh thu HĐTC	7.18	4.87	47.4%	18.1	12.8	41.5%
Chi phí TC	2.73	2.32	17.9%	7.85	8.30	-5.4%
Chi phí lãi vay	2.31	1.23	87.9%	5.98	4.13	44.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	47.6	50.6	-5.8%	113	116	-2.5%
Chi phí QLDN	6.49	7.75	-16.3%	21.2	24.4	-13.0%
LN thuần từ HĐKD	43.9	48.4	-9.4%	146	169	-13.4%
Lợi nhuận khác	-2.08	-0.02	-10301%	-2.04	0.31	-761%
LN trước thuế	41.8	48.4	-13.7%	144	169	-14.8%
Lợi nhuận sau thuế	32.0	38.7	-17.2%	114	135	-15.8%
LNST của CĐ cty mẹ	32.0	38.7	-17.2%	114	135	-15.8%

(Nguồn: fireant.vn)

